

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 17-5-2023.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương

Ông Hoàng Văn Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST- DS ngày 03-01-2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 13-4-2023, thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 02/2023/TBXX ngày 05-5-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1960

Bà Vũ Thị K, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Duy M là bà Vũ Thị K.

2. Bị đơn: Ông Mai Văn V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị K trình bày:

Từ năm 2012, bà và chồng là ông Nguyễn Duy M thường mua dầu diesel rồi bán lại cho các cá nhân tại địa phương trong đó có ông Mai Văn V. Ông V đã mua dầu của vợ chồng bà và trả tiền theo đợt, việc mua bán không được lập thành văn bản mà giao kết bằng hình thức thỏa thuận miệng và vợ chồng có ghi vào sổ để theo dõi các lần trả tiền. Sau các lần thanh toán thì Ông V còn nợ số tiền là

14.007.000 đồng. Đến khoảng tháng 02-2014, Ông V đã trả được số tiền là 2.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 12.007.000 đồng. Đến ngày 25-11-2021, Ông V có viết giấy hẹn đến tháng 12-2021 âm lịch sẽ trả tiền. Tuy nhiên, từ đó đến nay vợ chồng bà đã nhiều lần yêu cầu Ông V trả số tiền mua dầu còn nợ nhưng Ông V không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Văn V phải trả tổng số tiền là 21.732.670 đồng, làm tròn thành 21.732.000 đồng , trong đó:

- Tiền nợ gốc mua hàng là 12.007.000 đồng
- Tiền nợ lãi: chỉ yêu cầu tính từ tháng 2-2014 đến tháng 2-2023 với lãi là 09%/1 năm là: 9.725.670 đồng, làm tròn thành 9.725.000 đồng.
- *Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Mai Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến thể hiện trong hồ sơ vụ án.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 305, Điều 428, Điều 429, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy M và bà Vũ Thị K
- Buộc ông Mai Văn V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy M và bà Vũ Thị K số tiền là: 21.732.000 đồng, trong đó:
 - + Tiền nợ gốc: là 12.007.000 đồng
 - + Tiền nợ lãi: là: 9.725.00 đồng
- Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn ông Mai Văn V có nơi cư trú tại xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Duy M và bà Vũ Thị K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Ông V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Duy M và bà Vũ Thị K có bán dầu diesel và nhớt cho ông Mai Văn V. Việc giao kết mua bán tài sản không được lập thành văn bản mà các bên thỏa thuận bằng lời nói về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong giao dịch. Sau các lần thanh toán Ông V còn nợ số tiền mua hàng là 14.007.000 đồng, đến tháng 02-2014 đã trả được 2.000.000 đồng và còn nợ lại là 12.007.000 đồng. Ông V có viết giấy viết tay hẹn đến tháng 12-2021 âm lịch sẽ trả tiền nợ nhưng không thực hiện. Ông M, bà K khởi kiện yêu cầu Ông V phải trả số tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi từ tháng 02-2014 đến tháng 02-2023 với lãi suất là 9%/1 năm.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Văn bản viết tay ngày 25-11-2021 tuy không phải là hình thức của hợp đồng mua bán tài sản nhưng có nội dung thể hiện nguồn gốc số tiền nợ là phát sinh từ quan hệ mua bán tài sản giữa ông M và Ông V, có thể hiện số tiền nợ và ý kiến về việc trả nợ của Ông V. Tại văn bản viết tay ông Mai Văn V không phủ nhận về việc giao dịch mua bán tài sản và nghĩa vụ trả nợ, Ông V xác nhận là chưa có khả năng trả số tiền nợ nên hẹn thời hạn trả tiền là tháng 12-2021 âm lịch. Do đó, có căn cứ xác định giữa Ông V và ông M đã có xác lập quan hệ pháp luật về mua bán tài sản được giao kết bằng lời nói và đã phát sinh số tiền nợ như nguyên đơn trình bày. Các bên tham gia giao kết hợp đồng đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết mua bán tài sản là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Ông V mua tài sản nhưng không trả số tiền như đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua được quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, ông M, bà K khởi kiện buộc Ông V phải trả số tiền mua tài sản còn nợ là: 12.007.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu tính tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có thay đổi về yêu cầu tính tiền lãi và đã xác định chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ tháng 02-2014 đến tháng 2-2023 với lãi suất là 09%/1 năm là 9.725.600 đồng. Xét thấy, thời gian yêu cầu tính tiền lãi và lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông M, bà K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 122, Điều 305, 401, 405, Điều 428, Điều 438 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy M và bà Vũ Thị K.

Buộc ông Mai Văn V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy M, bà Vũ Thị K tổng số tiền là: 21.732.000 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

- Tiền nợ gốc là: 12.007.000 đồng (*Mười hai triệu không trăm linh bảy nghìn đồng*)

- Tiền lãi là: 9.725.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Mai Văn V phải chịu 1.086.600 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Duy M, bà Vũ Thị K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại 583.000 đồng (*Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2017/0003406 ngày 03-01-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao